

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ
trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của
Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung,
quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình xóa mù chữ;*

*Căn cứ Thông tư 15/2022/TT - BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài Chính về
quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư 17/2022/TT - BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài Chính về
hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học
tập giai đoạn 2021- 2030";*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng 10 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi
hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2025;
Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày ... tháng 10 năm 2022 của Ban Văn
hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại
kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi
hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp lần thứ mười hai thông qua ngày.....tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023”.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VPQH, VPCP;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Chi cục Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Giàng Páo Mỹ

QUY ĐỊNH**Nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ
trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025 tại Điều 5 Thông tư 17/2022/TT - BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021- 2030" và Điều 20 Thông tư 15/2022/TT - BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài Chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ.
- b) Học viên tham gia học tại các lớp xóa mù chữ.
- c) Các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan đến thực hiện công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Nguồn kinh phí và nguyên tắc quản lý kinh phí thực hiện**1. Nguồn kinh phí thực hiện**

a) Nguồn ngân sách địa phương chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo, bao gồm các nội dung chi: Hỗ trợ hoạt động huy động số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi 15 - 60 đi học lớp xóa mù chữ; hỗ trợ kinh phí thấp sáng; chi văn phòng phẩm điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ; tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ.

b) Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1 từ 2021 - 2025, bao gồm các nội dung chi: Văn phòng phẩm học viên; văn phòng phẩm quản lý lớp học; văn phòng phẩm cho giáo viên dạy lớp xóa mù chữ; hỗ trợ khuyến khích người dân học các lớp xóa mù chữ.

2. Nguyên tắc quản lý kinh phí

- a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí

đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ.

b) Việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022 - 2025 thực hiện theo đúng phân cấp quản lý và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và chế độ kế toán.

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ hoạt động huy động số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi 15 - 60 đi học lớp xóa mù chữ: Mỗi thôn, bản hoặc tương đương thôn, bản hỗ trợ 01 người, cấp xã hỗ trợ 05 người, mức hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 06 tháng/năm.

2. Chi hỗ trợ kính phí thấp sáng (ban đêm): Mức hỗ trợ 140.000 đồng/phòng học/tháng, thời gian hỗ trợ giai đoạn 1 mỗi kỳ không quá 04 tháng, giai đoạn 2 mỗi kỳ không quá 06 tháng”.

3. Chi hỗ trợ sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho giáo viên và học viên:

a) Sách giáo khoa dùng chung: 01 bộ/học viên/kỳ.

b) Văn phòng phẩm dành cho 01 học viên:

- Vở ô li 48 trang: Mỗi môn học 05 quyển/kỳ

- Bút bi: 03 cái/học viên/kỳ

- Bút chì đen: 03 cái/học viên/kỳ

- Tẩy chì: 02 cái/học viên/kỳ

- Thước kẻ: 01 cái/học viên/kỳ

- Học bạ học viên: 01 quyển/học viên

- Bảng con: 01 cái/học viên/kỳ

- Phần viết bảng: 03 hộp/học viên/kỳ

c) Văn phòng phẩm quản lý lớp học

- Sổ gọi tên ghi điểm: 01 quyển/kỳ

- Sổ điểm cá nhân: 01 quyển/môn học/kỳ

- Bảng (giấy chứng nhận): 02 giấy/học viên

- Sổ đầu bài: 01 quyển/lớp/kỳ.

d) Văn phòng phẩm cho 01 giáo viên dạy lớp xóa mù chữ

- Giấy A4: 02 gram/kỳ

- Bút bi: 03 cái/kỳ

- Thước kẻ: 01 cái/kỳ

- Phần viết bảng: 04 hộp/kỳ.

đ) Chi văn phòng phẩm điều tra, khảo sát: 200.000 đồng/lớp.

4. Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (không bao gồm giáo viên thuộc biên chế của các cơ sở giáo dục đào tạo công lập quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TTBTC), mức chi 100.000 đồng/tiết.

5. Hỗ trợ khuyến khích người dân học các lớp xóa mù chữ: Hỗ trợ bằng tiền 150.000 đồng/học viên/tháng, thời gian hỗ trợ tương đương với thời gian học viên học thực tế tại lớp xóa mù chữ, giai đoạn 1 mỗi kỳ hỗ trợ không quá 04 tháng, giai đoạn 2 mỗi kỳ không quá 06 tháng”.

Điều 4. Quy định khác

1. Các mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Thông tư 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài Chính.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu áp dụng của Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.